

Số: /TB-UBND

Mường Lát, ngày tháng 07 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản công (xe ô tô)**  
**đã qua sử dụng**

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thanh lý tài sản công (xe ô tô) của UBND huyện Mường Lát;

UBND huyện Mường Lát thông báo công khai về việc đăng ký, lựa chọn tổ chức thẩm định giá như sau:

**1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản thẩm định giá: UBND huyện Mường Lát** (Địa chỉ: UBND huyện Mường Lát, Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa).

**2. Tài sản thẩm định giá:** Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo.

**3. Tổ chức thẩm định giá tài sản đăng ký để lựa chọn phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau:**

- Có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.
- Có năng lực pháp lý, kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực thẩm định giá.
- Có cơ sở vật chất của tổ chức thẩm định giá.
- Có phí dịch vụ thẩm định giá phù hợp.

**4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

- Hồ sơ năng lực.
- Báo giá phí dịch vụ thẩm định giá.

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:**

- Thời gian: Từ ngày đăng Thông báo đến hết ngày 19/7/2024
- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Văn phòng HĐND&UBND huyện Mường

Lát.

UBND huyện Mường Lát thông báo để các tổ chức thẩm định giá được biết và tham gia nộp hồ sơ đăng ký theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử Mường Lát (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCKH.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Dũng**

**Phụ lục**

**Danh mục xe ô tô thực hiện thanh lý**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng 07 năm 2024 của UBND huyện Mường Lát)

STT	THÔNG TIN	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI SẢN
		UBND huyện Mường Lát
1	Số lượng xe	01
2	Loại xe, nhãn hiệu	Xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Escape Ev 24
3	Biển kiểm soát	36B-1667
4	Xuất xứ	Việt Nam
5	Năm sản xuất	2010
6	Năm đưa vào sử dụng	2010
7	Năm được cấp	2010
8	Số khung	RL05DEFAMATR06799
9	Số máy	L310489945
10	Chốt số Km tại thời điểm kiểm tra	250965 Km.
11	Nguyên giá theo sổ sách kế toán	753.000.000 đồng
12	Hao mòn lũy kế	753.000.000 đồng
13	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán	0 đồng
14	Đánh giá tình trạng xe	Đủ điều kiện thanh lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ do: hư hỏng nặng, vượt quá số Km sử dụng theo quy định pháp luật về chế độ quản lý, tính hao mòn khấu hao tài sản cố định; phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông